

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **282/2021/HS-ST**
Ngày 21/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Thống và ông Nguyễn Đức Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân
Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 262/2021/HSST ngày
31/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2021/QĐXXST-HS ngày
10/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn Ph1**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày
07/5/1990; tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Số Y
đường B, xã Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;
tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Võ Văn T, sinh năm: 1955 và con bà Nguyễn Thị A, sinh năm:
1959; hiện trú tại: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Gia đình bị cáo có 04
anh, chị em; bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Bị cáo sống chung với nhau như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hồng Ph2,
sinh năm: 1984; hiện trú tại: Số Y đường B, xã Th, thành phố B. Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt.*

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng Ph2, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số Y đường B, xã Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Ph1 sống chung với nhau như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hồng Ph2, tại địa chỉ: Số Y đường B, xã Th, thành phố B từ tháng 12/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống chung, Ph1 và chị Ph2 không có tài sản chung với nhau. Khoảng 13 giờ ngày 27/3/2021, lợi dụng lúc chị Ph2 không có nhà, Ph1 đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno4, màu đen của chị Ph2 đang để trên giường trong phòng ngủ. Sau đó, Ph1 thu dọn đồ đạc cá nhân rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển số 59N3-171.46 bỏ trốn xuống thành phố Hồ Chí Minh. Một lúc sau, chị Ph2 đi về thì phát hiện mất điện thoại và nghi ngờ Ph1 lấy trộm nên đi đến chốt Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk ở khu vực xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột trình báo. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Ph1 đi đến khu vực xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ Võ Văn Ph1: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno4, màu đen và 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển số 59N3-171.46, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, màu đen, số Imei 1: 869474050142535, số Imei 2: 869476050142527, đã qua sử dụng, trị giá: 7.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, màu đen, là tài sản của chị Ph2. Ngày 26/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động cho chị Ph2 nhận quản lý, sử dụng; Chị Nguyễn Thị Hồng Ph2 đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Võ Văn Ph1 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: **298/CT-VKS-HS ngày 30/8/2021**, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Văn Ph1, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Ph1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Ph1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn Ph1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, màu đen, cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph2.

Bị cáo Võ Văn Ph1 không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tự cải tạo thành người có ích cho xã hội và phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Ph1 không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Ph1 khai nhận: Vào khoảng 13, giờ ngày 27/3/2021, tại địa chỉ: Số Y đường B, xã Th, thành phố B, Võ Văn Ph1 đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hồng Ph2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4, màu đen, trị giá 7.500.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: **298/CT-VKS-HS ngày 30/8/2021** Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Với hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4, màu đen, trị giá 7.500.000 đồng, bị cáo Võ Văn Ph1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không ai được chiếm đoạt nhưng bị cáo Ph1 đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Ph2. Do đó cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Ph1 đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt...nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Ph1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu...; Bị cáo có trình độ học vấn không cao nên ý thức và việc chấp hành pháp luật có phần bị hạn chế. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đề nghị cho bị cáo Ph1 được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4, màu đen cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph2 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Về phần dân sự của vụ án: Chị Nguyễn Thị Hồng Ph2 không yêu cầu bị cáo Ph1 phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án: Đối với xe mô tô biển số 59N3-171.46, hiệu Honda Air Blade, màu đen đỏ. Quá trình điều tra xác định: Do chị Ngô Thị Thanh Th, trú tại: sô Z, ấp 4, xã Ph, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, đứng tên chủ sở hữu. Hiện, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với chị Th để làm rõ nguồn gốc xe mô tô biển số 59N3-171.46 nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Ph1 phải chịu án phí HSST và không phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn Ph1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản **1, 2, 5** Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn Ph1: 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND **xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

** Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự;*

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4, màu đen cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph2 nhận quản lý, sử dụng.

** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Võ Văn Ph1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.*

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN ĐỨC